

Số: /TTr-UBND

Bình Thành, ngày tháng 01 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026–2030

Kính gửi: Thường trực HĐND xã Bình Thành.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Thực hiện Quyết định số 2611/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 2612/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao kế hoạch chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Thực hiện Kết luận số 111-KL/ĐU ngày 24/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 đã được HĐND xã khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua;

Thực hiện Quy chế làm việc của HĐND xã Bình Thành khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND xã Bình Thành về việc thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026; Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND xã Bình Thành về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030;

UBND xã trình Thường trực HĐND xã khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu phát triển kinh tế – xã hội năm 2026 và giai đoạn 2026–2030, cụ thể như sau:

1. Đề nghị bổ sung, điều chỉnh một số chỉ tiêu Kinh tế - xã hội năm 2026:

1.1. Các chỉ tiêu bổ sung mới thuộc lĩnh vực y tế (các chỉ tiêu trên chưa được HĐND xã thông qua tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND), gồm:

- Số người sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại trong năm: **630** người;
- Số cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn: **52** người;
- Số phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh đủ 04 bệnh): **40** người;
- Tỷ lệ trẻ em sơ sinh được tầm soát (sàng lọc trước sinh đủ 05 bệnh): **55** người;
- Số người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm: **82** người.

1.2. Các chỉ tiêu điều chỉnh do chênh lệch so với tỉnh giao:

- Sản lượng lương thực có hạt: **4.940** tấn (*giảm 10 tấn*);
- Tỷ lệ dân quân tự vệ so với dân số của xã: **3,30%** (*giảm 016%*);

2. Đề nghị điều chỉnh một số chỉ tiêu Kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030
(*do chênh lệch so với tỉnh giao*):

- Sản lượng lương thực có hạt đến năm 2030: **5.070** tấn (*không giao tổng cả giai đoạn, chỉ giao đến năm 2030*);
- Sản lượng chè búp tươi đến năm 2030: **8.560** tấn (*không giao tổng cả giai đoạn, chỉ giao đến năm 2030*);
- Sản lượng thịt gia súc, gia cầm: **1.180** tấn (*không giao tổng sản lượng cả giai đoạn, chỉ giao sản lượng cần đạt đến năm 2030*);
- Tỷ lệ dân quân tự vệ so với dân số của xã: **3,82%** (*giảm 0,36%*);
- Thực hiện giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh cho các đối tượng theo quy định: **25,93%** (*tăng 5,93%*).

(*Có dự thảo Nghị quyết kèm theo*).

UBND xã đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, Quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTQ và các đoàn thể xã;
- Các phòng CM, các TT xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- 27 xóm;
- Lưu: VT, VP, dungnt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tấn